

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 3 - 2025
“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Anh Đào
2. Ông Lương Hữu Thanh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Đào Trang, Thư ký viên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Văn Nhẹ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 322/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 024 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lữ Thị Thu L, sinh ngày 25/9/1994; địa chỉ ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Thạch C, sinh năm 1989; quê quán ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lữ Thị Thu L trình bày: Vào năm 2009, chị và anh Thạch C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 24/9/2013. Sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, do anh Thạch C không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, chỉ thích ăn chơi cờ bạc gây ra nợ nần, nhiều lần chị phải đứng ra trả nợ thay, không những vậy anh C rất nóng tính, mỗi lần vợ chồng có chuyện là lớn tiếng chửi bới và

đánh đập chị nhiều lần do không thể chịu đựng được nên khoảng tháng 4 năm 2024 chị đã quyết định sống ly thân với anh C cho đến nay, thời gian ly thân hai bên không có ai tạo điều kiện hàn gắn. Nay chị Lữ Thị Thu L cho rằng tình trạng vợ chồng giữa chị và anh C đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch C; về con chung tên Thạch Sóc K, sinh ngày 19/5/2010; Thạch Thị Sóc P, sinh ngày 15/5/2016 thì chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Thạch C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lữ Thị Thu L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Thạch C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Giữa chị Lữ Thị Thu L và anh Thạch C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 24/9/2013 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lữ Thị Thu L và anh Thạch C là hợp pháp. Theo như chị Lữ Thị Thu L cho rằng sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C không quan tâm chăm sóc vợ con, ham mê cờ gây ra nợ nần, chị đã nhiều lần đứng ra trả nợ thay nhưng anh không sửa đổi mà còn thường xuyên đánh đập, chửi bới chị nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay, từ lúc ly thân đến nay hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả.

Đối với bị đơn anh C, sau khi thụ lý thẩm phán triệu tập anh Thạch C đến hòa giải động viên, nhưng anh không đến dự và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án xem như tình trạng hôn nhân của anh C và chị L1 thật sự đã mâu thuẫn, không thể kéo dài do đó chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, giữa chị L và anh C có 02 người con chung tên Thạch Sóc K, sinh ngày 19/5/2010 và Thạch Thị Sóc P, sinh ngày 15/5/2016. Xét thấy cháu K và cháu P hiện đang sống chung với chị L và có nguyện vọng sống với mẹ là chị L là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Chị Lữ Thị Thu L được ly hôn với anh Thạch C.
- Về con chung: Giao cháu Thạch Sóc K, sinh ngày 19/5/2010 và Thạch Thị Sóc P, sinh ngày 15/5/2016 cho chị L nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu K và cháu P muốn được ở chung với mẹ). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lữ Thị Thu L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Thạch C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lữ Thị Thu L và bị đơn anh Thạch C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Lữ Thị Thu L và anh Thạch C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 24/9/2013 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lữ Thị Thu L và anh Thạch C là hợp pháp. Theo như chị Lữ Thị Thu L cho rằng sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, do anh Thạch C không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, chỉ thích ăn chơi cờ bạc gây ra nợ nần, nhiều lần chị phải đứng ra trả nợ thay, không những vậy anh C rất nóng tính, mỗi lần vợ chồng có chuyện là lớn tiếng chửi bới và đánh đập chị nhiều lần do không thể chịu đựng được nên khoảng tháng 4 năm 2024 chị đã quyết định sống ly thân với anh C cho đến nay, thời gian ly thân hai bên không có ai tạo điều kiện hàn gắn. Nay chị Lữ Thị Thu L cho rằng tình trạng vợ chồng giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Yêu cầu ly hôn với anh Thạch C. Đối với bị đơn anh Thạch C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lữ Thị Thu L, điều này chứng tỏ bị đơn anh Thạch C không có thiện chí hàn gắn lại với chị Lữ Thị Thu L. Từ những cơ sở trên, thấy rằng cuộc hôn nhân của chị Lữ Thị Thu L và anh Thạch C đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã bỏ mặt, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, việc chị Lữ Thị Thu L yêu cầu ly hôn với anh Thạch C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Theo như chị Lữ Thị Thu L trình bày, quá trình chung sống giữa chị và anh Thạch C có 02 người con chung tên Thạch Sóc K, sinh ngày 19/5/2010; Thạch Thị Sóc P, sinh ngày 15/5/2016. Điều này phù hợp với các giấy khai sinh

của các cháu Thạch Sóc K, sinh ngày 19/5/2010; Thạch Thị Sóc P, sinh ngày 15/5/2016 có cha là Thạch C và mẹ là Lữ Thị Thu L. Thấy rằng, hiện nay các cháu Thạch Sóc K, Thạch Thị Sóc P đã trên 07 tuổi, qua tiếp xúc thì các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Lữ Thị Thu L. Do đó, việc chị Lữ Thị Thu L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Thạch Sóc K, Thạch Thị Sóc P là phù hợp với nguyện vọng của các cháu Thạch Sóc K, Thạch Thị Sóc P nên chấp nhận.

[4] Về phân cấp dưỡng nuôi con, mặc dù quá trình tố tụng Tòa án có giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con nhưng chị Lữ Thị Thu L vẫn không yêu cầu anh Thạch C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lữ Thị Thu L không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lữ Thị Thu L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn chị Lữ Thị Thu L phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 108 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lữ Thị Thu L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lữ Thị Thu L được ly hôn với anh Thạch C.

+ Về con chung: Giao các cháu Thạch Sóc K, sinh ngày 19/5/2010; Thạch Thị Sóc P, sinh ngày 15/5/2016 cho chị Lữ Thị Thu L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (đây cũng là nguyện vọng của cháu Thạch Sóc K và cháu Thạch Thị Sóc P).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Lữ Thị Thu L không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Lữ Thị Thu L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Lữ Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lữ Thị Thu L đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002707 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Đại an, huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuônê